

Bình Phước, ngày 13 tháng 6 năm 2023

TÒ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1831/TTr-SGDET ngày 12/6/2023,

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo *Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Bình Phước*, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Ngày 30 tháng 7 năm 2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1373/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”, trong đó đưa ra mục tiêu chung là tiếp tục và tạo chuyển biến cơ bản trong xây dựng xã hội học tập; bảo đảm đến năm 2030 mọi người dân đều có cơ hội bình đẳng trong việc tiếp cận hệ thống giáo dục mở, đa dạng, linh hoạt, liên thông, hiện đại với nhiều mô hình, phương thức và trình độ đào tạo; góp phần đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

Ngày 08 tháng 3 năm 2022, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 17/2022/TT-BTC hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”. Tại khoản 3, Điều 6 Thông tư số 17/2022/TT-BTC quy định: “*Các mức chi quy định tại Thông tư này là mức chi tối đa làm căn cứ để các cơ quan, tổ chức, cá nhân lập dự toán chi cho việc thực hiện Đề án Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp để thực hiện ở địa phương*”.

Để đảm bảo kinh phí triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” theo Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành *Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Bình Phước* là cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Đảm bảo kinh phí phục vụ các hoạt động triển khai thực hiện Kế hoạch số 304/KH-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước thông qua việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

Việc xây dựng Nghị quyết về trình tự, thủ tục phải đảm bảo đúng theo các nội dung được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Mức chi đảm bảo cho công tác triển khai thực hiện các hoạt động trên cơ sở các mức chi được quy định tại Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” và tham khảo mức chi của một số địa phương có cùng điều kiện kinh tế - xã hội với tỉnh Bình Phước.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết được thực hiện theo quy trình xây dựng, ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 519/HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thống nhất thực hiện quy trình xây dựng, ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể:

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 1354/UBND-TH ngày 24 tháng 4 năm 2023 phân công nhiệm vụ chuẩn bị nội dung trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp giữa năm 2023, giao nhiệm vụ cho Sở Giáo dục và Đào tạo tiến hành xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Theo đó, Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai và thực hiện như sau:

- + Soạn thảo dự thảo Nghị quyết và gửi văn bản xin ý kiến đóng góp của các sở, ban, ngành, UBMTTQVN tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

- + Gửi văn bản đề nghị UBMTTQVN tỉnh phản biện xã hội và đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến rộng rãi.

- + Tổng hợp các ý kiến đóng góp, tiếp thu, chỉnh sửa theo góp ý của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị liên quan; ý kiến phản

biện xã hội của UBMTTQVN tỉnh và gửi văn bản đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết.

- + Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.
 - + Trình UBND tỉnh xem xét tại Hội nghị UBND tỉnh;
 - + Tiếp thu, giải trình, hoàn chỉnh dự thảo, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết.
- Dự thảo nghị quyết đã nhận được ý kiến đóng góp của 29 cơ quan gồm các sở, ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị trực thuộc. Trong đó có 26/29 cơ quan, đơn vị đồng ý và 03/29 cơ quan, đơn vị có ý kiến đóng góp và ý kiến phản biện xã hội của UBMTTQVN tỉnh; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp. Sở Giáo dục và Đào tạo đã tiếp thu, giải trình, hoàn chỉnh theo quy định.

IV. BỘ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bộ cục

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

Điều 2. Nội dung, mức chi.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện.

Điều 4: Tổ chức thực hiện.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng kinh phí để thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”.

Điều 2. Nội dung, mức chi

1. Chi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, đoàn thể, các lực lượng xã hội tại địa phương về mục đích, ý nghĩa, vai trò và ích lợi của học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập; chi tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời hàng năm: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 02/2014/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Chi công tác phí, chi thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án tại địa phương, học tập kinh nghiệm mô hình xây dựng xã hội học tập hiệu quả trong nước; chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết các cấp ở địa phương: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

3. Chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho các đối tượng thuộc các hoạt động của Đề án; chi bồi dưỡng cho báo cáo viên/hướng dẫn viên tham gia giảng dạy tại Trung tâm học tập cộng đồng (bao gồm công tác chuẩn bị, soạn bài và báo cáo); chi đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý của Trung tâm học tập cộng đồng: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Bình Phước được ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị triển khai kế hoạch đánh giá, xếp loại/công nhận các mô hình học tập: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

5. Chi cho công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục:

a) Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí chi thấp sáng ban đêm, chi mua số sách theo dõi quá trình học tập, sách giáo khoa dùng chung (đối với các lớp học phổ cập, xóa mù chữ ban đêm) và chi tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung chi đối với công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

b) Ngân sách nhà nước thực hiện hỗ trợ chi phí ăn, ở, đi lại cho các đối tượng là tình nguyện viên tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách nhà nước đảm bảo thực hiện Đề án theo nhiệm vụ được giao cho địa phương theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

2. Nguồn kinh phí huy động từ tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Những nội dung khác liên quan đến công tác quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”.

3. Trong quá trình thực hiện, các văn bản được viện dẫn để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước Khóa X, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2023 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2023.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết và toàn bộ hồ sơ Tờ trình số 1831/TTr-SGDĐT ngày 12/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo)./.

Noi nhận:

- Như trên;
- TTTU, TTHĐND, BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Sở: GD&ĐT, Tài chính, Tư pháp;
- Trung tâm CNTTTT (Sở TT&TT);
- VPUB: LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT_{(TTr05.Ng.ĐA XHHT).}

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH



Trần Tuệ Hiền



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Số: /2023/NQ-HĐND

Dự thảo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày tháng năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án
“Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC KHÓA X, KỲ HỌP THỨ...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”;

Thực hiện Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số/BC-HĐND-VHXH ngày ... tháng ... năm 2023 của Ban Văn hóa xã hội - Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng kinh phí để thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”.

Điều 2. Nội dung, mức chi

1. Chi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, đoàn thể, các lực lượng xã hội tại địa phương về mục đích, ý nghĩa, vai trò và ích lợi của học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập; chi tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời hàng năm: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 02/2014/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Chi công tác phí, chi thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án tại địa phương, học tập kinh nghiệm mô hình xây dựng xã hội học tập hiệu quả trong nước; chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết các cấp ở địa phương: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

3. Chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho các đối tượng thuộc các hoạt động của Đề án; chi bồi dưỡng cho báo cáo viên/hướng dẫn viên tham gia giảng dạy tại Trung tâm học tập cộng đồng (bao gồm công tác chuẩn bị, soạn bài và báo cáo); chi đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý của Trung tâm học tập cộng đồng: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Bình Phước được ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị triển khai kế hoạch đánh giá, xếp loại/công nhận các mô hình học tập: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

5. Chi cho công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục:

a) Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí chi thắp sáng ban đêm, chi mua sổ sách theo dõi quá trình học tập, sách giáo khoa dùng chung (đối với các lớp học phổ cập, xóa mù chữ ban đêm) và chi tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung chi đối với công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

b) Ngân sách nhà nước thực hiện hỗ trợ chi phí ăn, ở, đi lại cho các đối tượng là tình nguyện viên tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết

số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách nhà nước đảm bảo thực hiện Đề án theo nhiệm vụ được giao cho địa phương theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

2. Nguồn kinh phí huy động từ tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Những nội dung khác liên quan đến công tác quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”.

3. Trong quá trình thực hiện, các văn bản được viện dẫn để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước Khóa X, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2023 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2023./.

Noi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra VBQPP (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT HĐND, UBND, BTT UBMTTQVN tỉnh,
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CNTT và TT, Sở TT&TT;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT_(09/6).

CHỦ TỊCH

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỒ SƠ
THAM MUỐU UBND TỈNH TRÌNH
HĐND TỈNH TẠI KỲ HỌP GIỮA NĂM 2023

PVX nhận Trc cũ 1814

từ 09/6/23

chuẩn

và nhận Tr mới
thay thế (1831)
từ 12/6/23

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH NỘI DUNG, MỨC CHI
THỰC HIỆN ĐỀ ÁN “XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP
GIAI ĐOẠN 2023-2030” TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

TÒ TRÌNH
Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện Công văn số 1354/UBND-TH ngày 24/4/2023 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về việc phân công nhiệm vụ chuẩn bị nội dung trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh thông qua tại kỳ họp giữa năm 2023, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) được giao nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh Tờ trình và dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Sở GDĐT tham mưu UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết thông qua tại kỳ họp giữa năm 2023 như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Ngày 30 tháng 7 năm 2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1373/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”, trong đó đưa ra mục tiêu chung là tiếp tục và tạo chuyển biến cơ bản trong xây dựng xã hội học tập; bảo đảm đến năm 2030 mọi người dân đều có cơ hội bình đẳng trong việc tiếp cận hệ thống giáo dục mở, đa dạng, linh hoạt, liên thông, hiện đại với nhiều mô hình, phương thức và trình độ đào tạo; góp phần đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

Ngày 08 tháng 3 năm 2022, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 17/2022/TT-BTC hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”. Tại khoản 3, Điều 6 Thông tư số 17/2022/TT-BTC quy định: “*Các mức chi quy định tại Thông tư này là mức chi tối đa làm căn cứ để các cơ quan, tổ chức, cá nhân lập dự toán chi cho việc thực hiện Đề án Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp để thực hiện ở địa phương*”.

Để đảm bảo kinh phí triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” theo Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành *Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Bình Phước* là cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Đảm bảo kinh phí phục vụ các hoạt động triển khai thực hiện Kế hoạch số 304/KH-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước thông qua việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

Việc xây dựng Nghị quyết về trình tự, thủ tục phải đảm bảo đúng theo các nội dung được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Mức chi đảm bảo cho công tác triển khai thực hiện các hoạt động trên cơ sở các mức chi được quy định tại Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” và tham khảo mức chi của một số địa phương có cùng điều kiện kinh tế - xã hội với tỉnh Bình Phước.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết được thực hiện theo quy trình xây dựng, ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 519/HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thống nhất thực hiện quy trình xây dựng, ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể:

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 1354/UBND-TH ngày 24 tháng 4 năm 2023 phân công nhiệm vụ chuẩn bị nội dung trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp giữa năm 2023, giao nhiệm vụ cho Sở Giáo dục và Đào tạo tiến hành xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Theo đó, Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai và thực hiện như sau:

+ Soạn thảo dự thảo Nghị quyết và gửi văn bản xin ý kiến đóng góp của các sở, ban, ngành, UBMTTQVN tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

+ Gửi văn bản đề nghị UBMTTQVN tỉnh phản biện xã hội và đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải trên công thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến rộng rãi.

+ Tổng hợp các ý kiến đóng góp, tiếp thu, chỉnh sửa theo góp ý của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị liên quan; ý kiến phản biện xã hội của UBMTTQVN tỉnh và gửi văn bản đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết.

+ Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

- + Trình UBND tỉnh xem xét tại Hội nghị UBND tỉnh;
- + Tiếp thu, giải trình, hoàn chỉnh dự thảo, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết.
- Dự thảo nghị quyết đã nhận được ý kiến đóng góp của 29 cơ quan gồm các sở, ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị trực thuộc. Trong đó có 26/29 cơ quan, đơn vị đồng ý và 03/29 cơ quan, đơn vị có ý kiến đóng góp và ý kiến phản biện xã hội của UBMTTQVN tỉnh; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp. Sở Giáo dục và Đào tạo đã tiếp thu, giải trình, hoàn chỉnh theo quy định.

IV. BỘ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bộ cục

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

Điều 2. Nội dung, mức chi.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện.

Điều 4: Tổ chức thực hiện.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng kinh phí để thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”.

Điều 2. Nội dung, mức chi

1. Chi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, đoàn thể, các lực lượng xã hội tại địa phương về mục đích, ý nghĩa, vai trò và ích lợi của học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập; chi tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời hàng năm: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 02/2014/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Chi công tác phí, chi thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án tại địa phương, học tập kinh nghiệm mô hình xây dựng xã hội học tập hiệu quả trong nước; chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết các cấp ở địa phương: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

3. Chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho các đối tượng thuộc các hoạt động của Đề án; chi bồi dưỡng cho báo cáo viên/hướng dẫn viên tham gia giảng dạy tại Trung tâm học tập cộng đồng (bao gồm công tác chuẩn bị, soạn bài và báo cáo); chi đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý của Trung tâm học tập cộng đồng: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân Quy

định chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Bình Phước được ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị triển khai kế hoạch đánh giá, xếp loại/công nhận các mô hình học tập: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

5. Chi cho công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục:

a) Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí chi thắp sáng ban đêm, chi mua sổ sách theo dõi quá trình học tập, sách giáo khoa dùng chung (đối với các lớp học phổ cập, xóa mù chữ ban đêm) và chi tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung chi đối với công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

b) Ngân sách nhà nước thực hiện hỗ trợ chi phí ăn, ở, đi lại cho các đối tượng là tình nguyện viên tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách nhà nước đảm bảo thực hiện Đề án theo nhiệm vụ được giao cho địa phương theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

2. Nguồn kinh phí huy động từ tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Những nội dung khác liên quan đến công tác quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”.

3. Trong quá trình thực hiện, các văn bản được viện dẫn để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước Khóa X, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2023 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2023.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

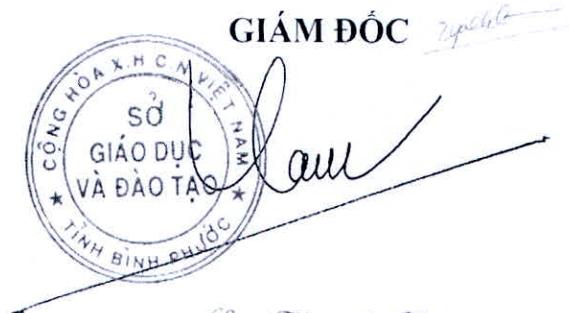
V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (Không)

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Sở Giáo dục và Đào tạo kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét./.

(Tờ trình này thay thế Tờ trình số 1814/TTr-SGDDT ngày 09/6/2023 của Sở GD&ĐT. Gửi kèm Tờ trình có: Dự thảo Tờ trình tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh và Dự thảo Nghị quyết)

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (kinh trình);
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, GDT&H.



Lý Thanh Tâm



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1831/TTr-SGDĐT ngày 12/6/2023,

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo *Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Bình Phước*, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Ngày 30 tháng 7 năm 2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1373/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”, trong đó đưa ra mục tiêu chung là tiếp tục và tạo chuyển biến cơ bản trong xây dựng xã hội học tập; bảo đảm đến năm 2030 mọi người dân đều có cơ hội bình đẳng trong việc tiếp cận hệ thống giáo dục mở, đa dạng, linh hoạt, liên thông, hiện đại với nhiều mô hình, phương thức và trình độ đào tạo; góp phần đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

Ngày 08 tháng 3 năm 2022, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 17/2022/TT-BTC hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”. Tại khoản 3, Điều 6 Thông tư số 17/2022/TT-BTC quy định: “Các mức chi quy định tại Thông tư này là mức chi tối đa làm căn cứ để các cơ quan, tổ chức, cá nhân lập dự toán chi cho việc thực hiện Đề án Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp để thực hiện ở địa phương”.

Để đảm bảo kinh phí triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” theo Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành *Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Bình Phước* là cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Đảm bảo kinh phí phục vụ các hoạt động triển khai thực hiện Kế hoạch số 304/KH-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước thông qua việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

Việc xây dựng Nghị quyết về trình tự, thủ tục phải đảm bảo đúng theo các nội dung được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Mức chi đảm bảo cho công tác triển khai thực hiện các hoạt động trên cơ sở các mức chi được quy định tại Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” và tham khảo mức chi của một số địa phương có cùng điều kiện kinh tế - xã hội với tỉnh Bình Phước.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết được thực hiện theo quy trình xây dựng, ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 519/HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thống nhất thực hiện quy trình xây dựng, ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể:

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 1354/UBND-TH ngày 24 tháng 4 năm 2023 phân công nhiệm vụ chuẩn bị nội dung trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp giữa năm 2023, giao nhiệm vụ cho Sở Giáo dục và Đào tạo tiến hành xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Theo đó, Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai và thực hiện như sau:

- + Soạn thảo dự thảo Nghị quyết và gửi văn bản xin ý kiến đóng góp của các sở, ban, ngành, UBMTTQVN tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

- + Gửi văn bản đề nghị UBMTTQVN tỉnh phản biện xã hội và đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến rộng rãi.

- + Tổng hợp các ý kiến đóng góp, tiếp thu, chỉnh sửa theo góp ý của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị liên quan; ý kiến phản

biện xã hội của UBMTTQVN tỉnh và gửi văn bản đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết.

- + Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.
 - + Trình UBND tỉnh xem xét tại Hội nghị UBND tỉnh;
 - + Tiếp thu, giải trình, hoàn chỉnh dự thảo, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết.
- Dự thảo nghị quyết đã nhận được ý kiến đóng góp của 29 cơ quan gồm các sở, ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị trực thuộc. Trong đó có 26/29 cơ quan, đơn vị đồng ý và 03/29 cơ quan, đơn vị có ý kiến đóng góp và ý kiến phản biện xã hội của UBMTTQVN tỉnh; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp. Sở Giáo dục và Đào tạo đã tiếp thu, giải trình, hoàn chỉnh theo quy định.

IV. BỘ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bộ cục

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.
- Điều 2. Nội dung, mức chi.
- Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện.
- Điều 4: Tổ chức thực hiện.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng kinh phí để thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”.

Điều 2. Nội dung, mức chi

1. Chi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, đoàn thể, các lực lượng xã hội tại địa phương về mục đích, ý nghĩa, vai trò và ích lợi của học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập; chi tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời hàng năm: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 02/2014/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Chi công tác phí, chi thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án tại địa phương, học tập kinh nghiệm mô hình xây dựng xã hội học tập hiệu quả trong nước; chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết các cấp ở địa phương: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

3. Chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho các đối tượng thuộc các hoạt động của Đề án; chi bồi dưỡng cho báo cáo viên/hướng dẫn viên tham gia giảng dạy tại Trung tâm học tập cộng đồng (bao gồm công tác chuẩn bị, soạn bài và báo cáo); chi đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý của Trung tâm học tập cộng đồng: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Bình Phước được ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị triển khai kế hoạch đánh giá, xếp loại/công nhận các mô hình học tập: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

5. Chi cho công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục:

a) Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí chi thắp sáng ban đêm, chi mua sổ sách theo dõi quá trình học tập, sách giáo khoa dùng chung (đối với các lớp học phổ cập, xóa mù chữ ban đêm) và chi tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung chi đối với công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

b) Ngân sách nhà nước thực hiện hỗ trợ chi phí ăn, ở, đi lại cho các đối tượng là tình nguyện viên tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách nhà nước đảm bảo thực hiện Đề án theo nhiệm vụ được giao cho địa phương theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

2. Nguồn kinh phí huy động từ tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Những nội dung khác liên quan đến công tác quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”.

3. Trong quá trình thực hiện, các văn bản được viện dẫn để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước Khóa X, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2023 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2023.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

(*Gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết và toàn bộ hồ sơ Tờ trình số 1831/TTr-SGDDT ngày 12/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo).*./.

Noi nhận:

- Như trên;
- TTTU, TTHĐND, BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Sở: GD&ĐT, Tài chính, Tư pháp;
- Trung tâm CNTTTT (Sở TT&TT);
- VPUB: LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT(TTr05.Ng.ĐA XHHT).

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng kinh phí để thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”.

Điều 2. Nội dung, mức chi

1. Chi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, đoàn thể, các lực lượng xã hội tại địa phương về mục đích, ý nghĩa, vai trò và ích lợi của học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập; chi tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời hàng năm: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 02/2014/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Chi công tác phí, chi thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án tại địa phương, học tập kinh nghiệm mô hình xây dựng xã hội học tập hiệu quả trong nước; chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết các cấp ở địa phương: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

3. Chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho các đối tượng thuộc các hoạt động của Đề án; chi bồi dưỡng cho báo cáo viên/hướng dẫn viên tham gia giảng dạy tại Trung tâm học tập cộng đồng (bao gồm công tác chuẩn bị, soạn bài và báo cáo); chi đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý của Trung tâm học tập cộng đồng: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Bình Phước được ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị triển khai kế hoạch đánh giá, xếp loại/công nhận các mô hình học tập: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

5. Chi cho công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục:

a) Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí chi thấp sáng ban đêm, chi mua sắm sách theo dõi quá trình học tập, sách giáo khoa dùng chung (đối với các lớp học phổ cập, xóa mù chữ ban đêm) và chi tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung chi đổi với công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

b) Ngân sách nhà nước thực hiện hỗ trợ chi phí ăn, ở, đi lại cho các đối tượng là tình nguyện viên tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết

số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách nhà nước đảm bảo thực hiện Đề án theo nhiệm vụ được giao cho địa phương theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

2. Nguồn kinh phí huy động từ tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Những nội dung khác liên quan đến công tác quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”.

3. Trong quá trình thực hiện, các văn bản được viện dẫn để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước Khóa X, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2023 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT HĐND, UBND, BTT UBMTTQVN tỉnh,
- Đoàn DBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CNTT và TT, Sở TT&TT;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH





BẢN THUYẾT MINH

Đề xuất quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Phước và so sánh với các tỉnh khác
(Đã điều chỉnh theo dự thảo Nghị quyết sau khi được góp ý chỉnh sửa)

Thực hiện Công văn số 1354/UBND-TH ngày 24/4/2023 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về việc phân công nhiệm vụ chuẩn bị nội dung trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp giữa năm 2023, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) báo cáo thuyết minh đề xuất quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Phước như sau:

1. Căn cứ xây dựng nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Phước

- Tại mục b, khoản 14, PHẦN V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN của Quyết định 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” có quy định nhiệm vụ của UBND cấp tỉnh: “*Cân đối, bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để đảm bảo cho việc triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Đề án*”.

- Tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 17/2022/TT-BTC quy định: “*Các mức chi quy định tại Thông tư này là mức chi tối đa làm căn cứ để các cơ quan, tổ chức, cá nhân lập dự toán chi cho việc thực hiện Đề án Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp để thực hiện ở địa phương*”.

2. Căn cứ đề xuất nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Phước

- Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

- Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 29 tháng 5 năm 2009 của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc;

- Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 8 tháng 3 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập;

- Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia;

- Nghị quyết số 02/2014/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2014 của HĐND tỉnh về việc quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

- Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số nội dung chi đối với công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

- Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12/12/2017 của HĐND tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

- Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Bình Phước được ban hành kèm theo Nghị quyết 17/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước; Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về quy định chính sách thu hút, đai ngộ và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế trên đại bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020-2025 và định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 27/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định về chính sách thu hút, đai ngộ và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020-2025 và định hướng đến năm 2030 ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh Bình Phước.

3. Đề xuất cụ thể từng nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Nội dung 1: Chi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, đoàn thể, các lực lượng xã hội tại địa phương về mục đích, ý nghĩa, vai trò và ích lợi của học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập; chi tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời hàng năm.

- Căn cứ thực hiện: Theo quy định tại Nghị quyết số 02/2014/NQ-HĐND ngày 31/7/2014 của HĐND tỉnh về việc quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Nội dung 2: Chi công tác phí, chi thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án tại địa phương, học tập kinh nghiệm mô hình xây dựng xã hội học tập hiệu quả trong nước; chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết các cấp ở địa phương.

- Căn cứ thực hiện: Theo quy định tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12/12/2017 của HĐND tỉnh Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Nội dung 3: Chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho các đối tượng thuộc các hoạt động của Đề án; chi bồi dưỡng cho báo cáo viên/hướng dẫn viên tham gia giảng dạy tại Trung tâm học tập cộng đồng (bao gồm công tác chuẩn bị, soạn bài và báo cáo); chi đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý của Trung tâm học tập cộng đồng.

- Căn cứ thực hiện: Theo quy định tại Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Bình Phước được ban hành kèm theo Nghị quyết 17/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân Bình Phước; Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân Bình Phước về quy định chính sách thu hút, đai ngộ và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020-2025 và định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 27/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Bình Phước về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định về chính sách thu hút, đai ngộ và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020-2025 và định hướng đến năm 2030 ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh Bình Phước.

Nội dung 4: Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị triển khai kế hoạch đánh giá, xếp loại/công nhận các mô hình học tập.

- Căn cứ thực hiện: Theo quy định tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12/12/2017 của HĐND tỉnh Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

→ **Các nội dung 1, nội dung 2, nội dung 3 và nội dung 4:** So sánh với 4 tỉnh, thành khác gồm: Quảng Nam, Vĩnh Long, Kon Tum, Thái Nguyên, các tỉnh, thành đều đã ban hành nghị quyết quy định mức chi phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương.

Nội dung 5: Chi cho công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục.

a) *Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí chi thắp sáng ban đêm, chi mua sổ sách theo dõi quá trình học tập, sách giáo khoa dùng chung (đối với các lớp học phổ cập, xóa mù chữ ban đêm) và chi tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ:*

- Căn cứ thực hiện: Theo quy định tại Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của HĐND tỉnh Quy định một số nội dung chi đối với công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Bình Phước, cụ thể:

+ Thắp sáng ban đêm: 150.000đ/tháng/lớp;

+ Sổ sách theo dõi quá trình học tập: Theo thực tế;



+ Tuyên truyền huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ: 40.000đồng/học viên/lớp.

- So sánh với 4 tỉnh, thành Quảng Nam, Vĩnh Long, Kon Tum, Thái Nguyên, trong đó có 3 tỉnh là:

+ Thắp sáng ban đêm: Quảng Nam (200.000đ/tháng/lớp); Vĩnh Long (Hỗ trợ theo định mức điện 01kw/lớp học/buổi học/học kỳ. Số tiền điện thu được của các lớp này, cơ sở giáo dục khẩu trù giảm chi ngân sách Nhà nước trên hóa đơn tiền điện phải trả trong năm). Riêng tỉnh Kon Tum và tỉnh Thái Nguyên có mức hỗ trợ bằng 150.000đ/lớp/tháng như tỉnh Bình Phước.

+ Sổ sách theo dõi quá trình học tập: Quảng Nam (theo thực tế, tối đa 3.000.000đ/lớp học/năm học); Vĩnh Long (200.000đồng/học kỳ); Kon Tum (50.000đ/lớp/học kỳ); Thái Nguyên (50.000đ/lớp/học kỳ). Bình Phước (theo thực tế).

+ Tuyên truyền huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ: Quảng Nam (140.000 đồng/người/1 học viên đến lớp và hoàn thành chương trình học); Vĩnh Long (100.000đ/học viên); Kon Tum và Thái Nguyên (80.000đ/học viên/chương trình học). Tỉnh Bình Phước (40.000đồng/học viên/lớp)

b) Ngân sách nhà nước thực hiện hỗ trợ chi phí ăn, ở, đi lại cho các đối tượng là tình nguyện viên tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ.

- Căn cứ thực hiện: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- So sánh với 4 tỉnh, thành Quảng Nam, Vĩnh Long, Kon Tum, Thái Nguyên, trong đó:

+ Cả 4 tỉnh đều ban hành nghị quyết để thực hiện theo tình hình tại địa phương.

+ Riêng tỉnh Vĩnh Long và Thái Nguyên quy định mức tiền công cụ thể 100.000đ/tiết dạy, tỉnh Vĩnh Long hỗ trợ ăn ở, đi lại 100.000đ/ngày.

Trên đây là báo cáo thuyết minh đề xuất quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Phước của Sở GD&ĐT.